

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Quỳnh A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 11, phường K, thành phố C, tỉnh C

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1984

Tạm trú: Nhóm 2, tổ 5, phường T, thành phố C, tỉnh C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Tòng Quỳnh A và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Quỳnh A và anh Nguyễn Ngọc B đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Tòng Quỳnh A và anh Nguyễn Ngọc B có 02 con chung tên Nguyễn Bình D, sinh ngày 16/01/2012 và Nguyễn Đăng C, sinh ngày 21/9/2018 và 01 con riêng của chị Tòng Quỳnh A con tên Lù Đức P, sinh ngày 28/10/2004. Sau khi ly hôn chị A và anh B thoả thuận như sau:

Chị Tòng Quỳnh A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Nguyễn Đăng C, sinh ngày 21/9/2018 cho đến khi con chung

thành niên (đủ 18 tuổi) và 01 con riêng tên Lù Đức P, sinh ngày 28/10/2004 cho đến khi con riêng tên Lù Đức P thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Ngọc B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Nguyễn Bình D, sinh ngày 16/01/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tòng Quỳnh A và anh Nguyễn Ngọc B không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung và 01 con riêng. (anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu chị Tòng Quỳnh A cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Bình D; chị Tòng Quỳnh A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Đăng C và con riêng tên Lù Đức P).

Anh Nguyễn Ngọc B, chị Tòng Quỳnh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh B, chị A thực hiện quyền này.

- **Chia tài sản:** Chị Tòng Quỳnh A và anh Nguyễn Ngọc B tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Tòng Quỳnh A và anh Nguyễn Ngọc B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị A tự nguyện nộp thay anh B số tiền án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng, anh B nhất trí. Tổng cộng chị Tòng Quỳnh A phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị A đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Tòng Quỳnh A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003626 ngày 07/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường K, thành phố C, tỉnh C;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga